

Phụ lục

QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC HĐND, UBND PHƯỜNG TÂN PHONG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11/8/2026 của HĐND phường Tân Phong)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Giao biên chế năm 2026						Ghi chú
		Số lượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính			Số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp			
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Cán bộ, công chức	Hợp đồng lao động		Viên chức	Hợp đồng lao động	
A	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC	56	52	4				
1	Lãnh đạo HĐND phường	1	1					
2	Lãnh đạo UBND phường	4	4					
3	Ban Kinh tế - Ngân sách	1	1					
4	Ban Văn hoá - Xã hội	1	1					
5	Văn phòng HĐND và UBND	15	11	4				
6	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	17	17					
7	Phòng Văn hoá - Xã hội	11	11					
8	Trung tâm Phục vụ hành chính công	6	6					
B	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP							
I	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (Năm học 2026 - 2027)				663	598	65	
	CẤP MẦM NON				274	238	36	
1	MN Tân Phong				38	33	5	
2	MN Hoa Hồng				41	35	6	
3	MN Sao Sáng				23	19	4	
4	MN Hoà Mi				33	29	4	
5	MN Đông Phong				34	30	4	
6	MN San Thàng				39	33	6	
7	MN Bản Giang				33	29	4	
8	MN Nùng Nàng				33	30	3	
	CẤP TIỂU HỌC				197	182	15	
1	TH Số 2				41	38	3	
2	TH Tân Phong				42	39	3	
3	TH Kim Đồng				38	35	3	
4	TH San Thàng				40	36	4	
5	TH Bản Giang				36	34	2	
	CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ				144	133	11	
1	THCS Tân Phong				54	51	3	

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị		Giao biên chế năm 2026					Ghi chú	
			Số lượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính			Số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp			
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
Cán bộ, công chức	Hợp đồng lao động	Viên chức		Hợp đồng lao động					
2	THCS Đông Phong					37	34	3	
3	THCS San Thành					29	26	3	
4	THCS Bản Giang					24	22	2	
	TRƯỜNG LIÊN CẤP					48	45	3	
1	Trường PTDTBT TH&THCS Nùng Nàng	Cấp Tiểu học				27	27		
		Cấp THCS				21	18	3	
II	Sự nghiệp Y tế								
1	Trạm Y tế					41	40	1	
III	Sự nghiệp khác								
1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp					11	10	1	
	TỔNG CHUNG		56	52	4	715	648	67	